**Bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống của người Thái ở miền Tây Nghệ An**

**VI VĂN AN[[1]](#footnote-1)**

**1. Đặt vấn đề**

Cũng như ở nhiều dân tộc, lễ hội của người Thái Nghệ An được hình thành do nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần và niềm tin tín ngưỡng của cộng đồng. Từ những lễ hội nhỏ ở làng bản đến lễ hội có quy mô cấp mường (hoặc liên mường) đều thể hiện niềm tin vào các vị thần, các nhân vật trong truyền thuyết, lịch sử. Theo đó, người Thái ở miền Tây Nghệ An vốn sở hữu lễ hội truyền thống khá phong phú. Mỗi lễ hội đều chứa đựng trong đó nhiều giá trị văn hóa với nét đặc trưng riêng của từng nhóm Thái ở từng địa phương, nhưng đều hướng tới: các bậc tiền bối có công khai sơn, phá thạch, lập bản, dựng mường, các anh hùng dân tộc và tạ ơn các vị nhiên thần đã phù hộ độ trì cho dân bản, dân mường yên vui và khỏe mạnh. Xưa kia, các lễ hội truyền thống diễn ra đều đặn theo định kỳ hằng năm. Do vậy, lễ hội được coi là nhịp cầu nối quá khứ với hiện tại, là một trong những môi trường bảo tồn, giáo dục truyền thống, làm giàu và phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

Tuy nhiên, trong suốt thời gian khá dài, từ kháng chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ cho đến suốt cả thời bao cấp, do hoàn cảnh chiến tranh cũng như những nhận thức, quan niệm ấu trĩ chi phối, nên một số lễ hội truyền thống của người Thái gần như vắng bóng trong đời sống xã hội, bởi chúng không được duy trì thực hành.

Từ khi Đảng ta chủ trương tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước, từ năm 1986 trở đi, với hàng loạt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số; cùng với sự thay đổi trên nhiều phương diện của đời sống xã hội ở vùng miền núi, dân tộc, các lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số nói chung, trong đó có lễ hội truyền thống của người Thái từng bước được phục hồi và phát triển trở lại. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, thì việc tổ chức, quản lý và thực hành các lễ hội truyền thống của các tộc người thiểu số ở Nghệ An nói chung, của người Thái nói riêng cũng còn một số khía cạnh bất cập.

Làm thế nào để bảo tồn và phát huy các giá trị của lễ hội truyền thống, phục vụ thiết thực, hiệu quả trong việc bảo tồn văn hóa tộc người là vấn đề lớn, nan giải, nhất là trong bối cảnh biến đổi văn hóa diễn ra mạnh mẽ, giao lưu và hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng. Đặc biệt, việc ứng xử hài hòa giữa các yếu tố truyền thống và các yếu tố văn hóa mới, hiện đại vào lễ hội như thế nào?; vai trò của các cấp chính quyền địa phương hay yếu tố thương mại hóa trong lễ hội cần được xem xét ra sao?… luôn là những vấn đề cần được nhìn nhận, thảo luận để tìm ra các giải pháp phù hợp trong quá trình tổ chức và thực hành lễ hội hiện nay. Bài viết này xin đề cập đến một số khía cạnh nêu trên.

**2. Phân loại lễ hội truyền thống của người Thái Nghệ An**

Lễ hội truyền thống của người Thái có hai cấp độ, với quy mô lớn, nhỏ tương xứng; mục đích, nội dung và ý nghĩa ít nhiều khác nhau. Theo đó, ở cấp Mường (tương đương với cấp huyện) phổ biến nhất là lễ cúng mường (*xên mương*). Lễ này thường được tổ chức vào dịp mùa Xuân, sau Tết Nguyên đán hoặc tháng Sáu âm lịch (Đền Choọng xưa). Ngoài thờ cúng ma mường, các vị anh hùng có công cứu nước, giúp dân hay tạ ơn công lao của những bậc tiền bối đã có công khai sơn phá thạch dựng mường, lễ này còn thể hiện tính chất là nghi lễ nông nghiệp của cư dân trồng trọt, canh tác ruộng nước và nương rẫy. Đó là việc cầu mùa màng bội thu, cầu cho gia súc đầy đàn, con người khỏe mạnh, đời sống yên vui.

Xưa kia, vùng người Thái miền Tây Nghệ An có 43 mường lớn nhỏ, trong đó phía đường 48 có 25 mường, phía đường 7 có 18 mường (Vi Văn An, 2017). Mỗi mường thường có 1 ngôi đền mường, nơi được coi là biểu tượng tín ngưỡng cao nhất của mường. Lễ cúng mường thường diễn ra tại ngôi đền của mường, gồm phần lễ và phần hội, do mo mường chủ trì, với sự trợ giúp của vài mo phụ. Lễ cúng mường thường thu hút sự tham gia của dân toàn mường. Vì thế, đây cũng chính là lễ hội lớn nhất trong năm của người Thái.

Hiện nay, lễ cúng mường chỉ còn được duy trì và thực hành tại một số huyện, gắn với các ngôi đền mới được khôi phục và xây dựng lại mới. Nội dung lễ cúng cũng ít nhiều thay đổi. Bên cạnh phần lễ, phần hội đã được bổ sung thêm nhiều yếu tố văn hóa mới.

***2.1. Lễ hội truyền thống cấp mường***

- Lễ hội đền Chín Gian (*Tên Càu hoòng*) ở Quế Phong: Lễ Đền Chín Gian được xây dựng từ thế kỷ XIV (thời gian Cầm Cần, Cầm Lạn làm Tạo mường của Mường Noọc), thờ Then Phạ, Nàng Xi Đa và Tạo Lò Ỳ - người có công lập bản dựng Mường đầu tiên (lúc đầu là Mường Tôn). Xưa kia, Lễ đền Chín Gian quy tụ sự tham gia của dân 8 mường nhỏ vùng Phủ Quỳ tham gia. Sau năm 1945, đền xuống cấp, việc tổ chức lễ bị gián đoạn. Năm 2004, đền được xây dựng lại, năm 2006 Lễ cúng đền Chín Gian được tổ chức lại với quy mô hoành tráng, trở thành lễ hội lớn của đồng bào các dân tộc vùng Tây Bắc xứ Nghệ. Năm 2008, đền Chín Gian được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Đền Chín Gian được Bộ VH-TT&DL đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 2067/QĐ-BVHTTDL ngày 13/6/2016. Theo định kỳ, cứ 3 năm thì mổ trâu tế. Năm 2017, xây mới và khánh thành ngôi nhà sàn thờ tượng Bác Hồ.

- *Lễ hội Hang Bua (Quỳ Châu)* lâu đời, gắn liền với quá trình hình thành bản mường của đồng bào Thái ở vùng Chiềng Ngam (Quỳ Châu). Theo tích xưa, Hang Bua gắn liền với mối tình chung thủy giữa đôi trai tài, gái sắc là nàng Ni và chàng Ban. Vào mùa Xuân, trai gái trong vùng lại rủ nhau vào trong hang để tìm hiểu và tâm tình để kết thành đôi lứa xây hạnh phúc, nên xưa kia người Thái gọi là Hang Tằm (*Thẳm mọn*). Năm 1937, vua Bảo Đại đã về đây thăm thú, dự lễ hội, nên mới gọi là Hang Bua. Sau thời gian dài bị gián đoạn, Lễ hội Hang Bua được khôi phục trở lại năm 1996. Năm 1997, Hang Bua được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là “Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia”. Cùng với Hang Bua còn có đền mường Chiêng Ngam, thờ 3 vị Thành hoàng là 3 anh em: Xiêu Bọ, Xiêu Ké và Xiêu Luông đã có công khai bản, lập mường ở vùng Chiêng Ngam (Phủ Quỳ xưa). Từ năm 1945, đền Chiêng Ngam bị hư hỏng, chỉ còn ở dạng phế tích. Năm 2005, đền được phục dựng, xây trên nền cũ. Đầu 2017, huyện Quỳ Châu đã đầu tư, nâng cấp mới khang trang, kiên cố, hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- *Lễ hội Đền Choọng (Quỳ Hợp)*: Đền được dựng vào thế kỷ XV, ghi nhớ công ơn của người con gái có tên Nang Phôm Hom (Nàng tóc thơm) đã có công giúp nghĩa quân Lam Sơn đánh đuổi giặc Minh thế kỷ XV. Trải qua bao thăng trầm lịch sử, đầu những năm 2000, đền chỉ còn là phế tích với những hòn tảng kê chân cột, toàn bộ sắc phong của đền cũng đã bị thất lạc theo thời gian. Năm 2014, đền được phục dựng trên chính vị trí xưa kia. Lễ cúng đền trước kia được tổ chức vào tháng Sáu âm lịch (từ 2019 trở lại đây, lễ cúng được tổ chức vào tháng Hai âm lịch, sau Tết Nguyên đán). Năm 2015, đền Choọng được công nhận là Di tích Lịch sử Văn hóa cấp tỉnh.

- *Lễ hội đền Vạn (Tương Dương)*. Đền được người dân địa phương dựng lên vào thế kỷ XIV trên Cồn Đền tại Cửa Rào - Khu vực ngã ba sông nơi hợp lưu giữa dòng Nậm Mộ, Nậm Nơn - hai dòng sông nhánh chính của sông Lam (sông Cả). Ban đầu, chỉ là ngôi Miếu nhỏ để ghi nhớ công ơn của Đốc tướng Đoàn Nhữ Hài (1280 - 1335) cùng các tướng sỹ thời Trần tử trận nơi đây. Trải quan thăng trầm của thời gian, ngôi miếu hư hỏng, việc thờ cúng không thường xuyên. Năm 2005, đền  Vạn được trùng tu theo đúng kiến trúc ban đầu. Năm 2009, đền Vạn chính thức được công nhận và xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hoá cấp tỉnh với lễ hội văn hoá truyền thống được tổ chức vào dịp Xuân hằng năm.

- *Lễ hội đền Pu Nhạ Thầu (Kỳ Sơn)*. Đền thờ Mẫu Thượng Ngàn, Đốc tướng Đoàn Nhữ Hài (đời Trần) và một bà mẹ có công chăm nuôi tướng sỹ nhà Trần trong cuộc chiến chống giặc Ai Lao xâm phạm bờ cõi phía Tây Nghệ An trong thế kỷ 14. Năm 2009, đền Pu Nhạ Thầu xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa. Năm 2018, đền dược trùng tu xây dựng kiên cố để phục vụ nhu cầu chiêm bái của đông đảo bà con xa gần. Năm 2019, Lễ hội đền Pu Nhạ Thầu chính thức được tổ chức hoành tráng.

Ngoài 5 lễ hội trên, xưa kia vùng người Thái đường 7 còn tồn tại một ngôi đền nữa cũng khá nổi tiếng, đó là đền Cửa Khe (*Đên xốp huồi*) thường gọi là đền mường (của mường Xã Chai), thuộc địa phận xã Chi Khê, huyện Con Cuông. Thời trước, đền do dòng họ Lô/Lò trông coi nhang khói. Sau năm 1954, ngôi đền này bị phá bỏ, hiện chỉ còn vài hòn đá tảng kê chân cột nằm chỏng chơ.

Trên cơ sở phong tục Giỗ tổ họ của người Thái (nhóm Tày Mường) ở xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ vào ngày 20 tháng Tám âm lịch hằng năm, thể theo nguyện vọng của nhân dân trong xã, từ năm 2017, Lễ hội Bươn Xao (Rằm ngày 20) bắt đầu được tổ chức quy mô, bài bản có sự kết hợp giữa Lễ Giổ tổ họ của người Thái và dâng lễ vật tại ngôi đền (mới xây) để tưởng nhớ công đức của vua Lê Lợi và tướng sỹ cùng các bậc tiền nhân tham gia đánh đuổi giặc Minh xâm lược.

Cũng tương tự như Lễ hội Bươn Xao, Lễ hội Môn Sơn - Lục Dạ của người Thái (huyện Con Cuông) gắn với sự kiện thành lập chi bộ Đảng đầu tiên ở miền Tây Nghệ An năm 1931, do ông Vi Văn Khang làm Bí thư. Năm 1994, nhà của cụ Vi Văn Khang được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích Văn hóa - Lịch sử cấp Quốc gia. Từ năm 1995, Lễ hội Môn Sơn - Lục Dạ được chính thức khôi phục dựa trên những nghi lễ trong sinh hoạt văn hóa truyền thống xưa kia của người Thái nơi đây. Năm 2018, Lễ hội Môn Sơn - Lục Dạ chính thức khai màn.Phần hội được tách ra tổ chức riêng, kết hợp với sự kiện khai mạc mùa du lịch nhằm khai thác và phát huy những thế mạnh của địa phương như: truyền thống văn hóa bản địa cùng những thắng cảnh thiên nhiên như đập Phà Lài, thác Khe Kèm... nhằm tạo ra những sản phẩm du lịch chất lượng, gắn với phát triển du lịch cộng đồng, bảo vệ môi trường.

**2.2. *Lễ hội truyền thống cấp bản***

Về quy mô, tuy không được như cấp mường, song xét về nội dung và ý nghĩa, thì hai nghi lễ tín ngưỡng được thực hành phổ biến nhất, thu hút toàn dân bản tham gia trước đây, cũng có thể gọi là lễ hội ở phạm vi bản, cộng đồng cư dân - vốn là đơn vị tụ cư dưới Mường, đó là:

*(i). Lễ cúng bản (Xơ bàn)*

Cũng như Mường, trước kia, mỗi bản thường có một ngôi đền bản thờ người đầu tiên *pú* *chẩu xửa* (ông chủ áo) có công “*khai sơn, phá thạch*” lập bản. Trong quan niệm của người Thái, *phi bản* còn bao gồm cả nhiều thế lực siêu nhiên khác như *phi chẩu đin* (ma đất), *phi chầu nặm* (ma nước) và các loại ma khác cùng tồn tại trong phạm vi bản. Đền bản giống như một ngôi nhà nhỏ, thường được cất dựng bằng vật liệu: gỗ, tranh tre, nứa, lá. Trước đây, lễ cúng thường được tổ chức vào trước Tết Nguyên đán hoặc tháng Tám âm lịch hằng năm, doông *Chắm*/*Đăm* bản chủ trì. Lễ vật gồm: gói mọc cá, gạo nếp, rượu cần, trầu cau, do các gia đình trong bản đóng góp. Nội dung bài cúng gồm tạ ơn các vị thần linh đã phù hộ độ trì, cầu mong cho dân bản khỏe mạnh, mùa màng bộ thu, gia súc đầy chuồng. Lễ cúng kết thúc bằng một buổi tiệc nhỏ với các đồ cúng, dọn ra bên cạnh đền bản. Hiện nay, lễ cúng bản hầu như đã bị mai một hoặc có chăng cũng khá đơn giản.

(ii). *Lễ Xăng Khan/Ki Xà*. Đây là lễ cúng tạ ơn tổ sư nghề *mo một, mo môn.*Theo định kỳ, cứ 3 năm, khi hoa mào gà (*bóc mạ*) nở rộ, *mo một, mo môn* phải tổ chức lễ này một lần. Mục đích của lễ là tạ ơn vị tổ sư nghề (*phi một, phi môn* cùng đội âm binh ở *mường một, mường môn*), tạ ơn trời đất, các vị thần linh đã dày công bảo ban, dạy dỗ cho các mo biết nghề hái thuốc chữa bệnh, làm phúc cho con người ở dương gian. Đây cũng là dịp để những người đã được mo chữa khỏi bệnh gọi là con nuôi (*lực liệng*) đem lễ vật gà, rượu đến tạ ơn thầy mo đã cứu giúp mình được bình an, khỏe mạnh.

Mỗi kỳ mở hội *Xăng khan*, bao giờ gia chủ cũng mời tất cả các gia đình anh em, họ hàng, thông gia gần xa và bà con trong bản tới dự. Vì thế, đây còn là dịp sinh hoạt chung của cộng đồng. Vì những giá trị nhân văn và tính phổ biến của nó, tháng 9 năm 2017, Lễ *Xăng Khan* của người Thái vùng Tây Thanh Hóa, Nghệ An đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, theo Quyết định số 3421/QĐ-BVHTTDL.

Ở phạm vi dòng họ, trừ Lễ hội Bươn Xao ở Tân Kỳ nêu trên, lễ Giỗ tổ họ hay *Kin Rằm*, tổ chức tháng 6, 7 hoặc 8 âm lịch của nhóm Tày Mường ở vùng đường 7A; và lễ *Căm Phạ* hay *Háp Quai Xê* (thuế trâu gánh) của nhóm Tày Mường vùng đường 48 cũng có thể xếp vào danh mục lễ hội quy mô bản. Thông thường, trong lễ Giỗ họ hay trong lễ *Háp Quai xê*, ngoài tất cả các thành viên trong dòng họ bất kể già trẻ, trai gái phải tham dự, gia chủ còn thường mời anh em, bà con xa gần đến dự. Ngày giỗ tổ họ vì thế cũng trở thành dịp sinh hoạt, vui chơi của cộng đồng (Vi Văn An, 2017). Đúng như một nhà nghiên cứu đã nhận xét: *Ngoài biểu hiện ký ức về ông tổ và nhà thờ chung của dòng họ, Háp Quai xê là nghi lễ tôn giáo chung, lớn nhất của các dòng họ Tày Mương* (Phan Chí Thành, 1979).

**3. Thực trạng bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống của người Thái Nghệ An**

Có thể nói, từ sau những năm 2000 trở lại đây, các cấp chính quyền, nhất là ngành văn hóa tỉnh Nghệ An đã làm rất tốt việc bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống của các tộc người thiểu số trong tỉnh nói chung, người Thái nói riêng. Có mấy điểm sau đây:

Triển khai khảo sát, kiểm kê, thu thập tư liệu làm cơ sở khoa học để từng bước phục hồi các lễ hội truyền thống của người Thái. Mở đầu là tiến hành khảo sát, mở hội thảo khoa học rồi xây dựng đền Chín Gian từ năm 2004. Sau đó lần lượt cho xây dựng các ngôi đền khác thuộc vùng đường 48 và vùng đường 7.

Năng động, sáng tạo trong việc huy động nguồn ngân sách, phục vụ thi công xây dựng các ngôi đền mường ở các huyện miền núi: Đền Vạn, đền Choọng, đền Pu Nhạ Thầu, đền Chiêng Ngam.

Từng bước hoàn thiện hồ sơ khoa học, công nhận các lễ hội truyền thống của người Thái các huyện là di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh.

Tiến hành tổ chức mở lễ hội theo định kỳ: 2 năm đầu quy mô cấp huyện, năm thứ ba tổ chức quy mô hơn, tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí. Để phục vụ lễ hội, các di tích cách mạng, di tích lịch sử và danh thắng cũng được chú trọng trùng tu, nâng cấp đưa vào khai thác phục vụ du lịch. Đặc biệt, việc quyết định mở hai tuyến du lịch: đường 48 và đường 7, hình thành các tour du lịch, kết nối các điểm du lịch và phong trào xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại một số địa phương là hết sức đúng đắn, nhạy bén.

Như trên đã đề cập, sau Lễ hội đền Chín gian (Quế Phong) năm 2006, lần lượt các lễ hội truyền thống của người Thái ở các huyện cũng được tổ chức quy mô, hoành tráng, đó là: Lễ hội Hang Bua (Quỳ Châu), Lễ hội đền Vạn (Tương Dương), Lễ hội đền Choọng (Quỳ Hợp), Lễ hội đền Pu Nhạ Thầu (Kỳ Sơn), Lễ hội Bươn Xao (Tân Kỳ), Lễ hội Môn Sơn - Lục Dạ (Con Cuông).

Việc phân cấp quản lý và việc tổ chức lễ hội theo định kỳ hằng năm khá chặt chẽ, bài bản, huy động được các thành phần xã hội, nhân dân địa phương hưởng ứng. Đặc biệt, nội dung lễ hội truyền thống của người Thái Nghệ An không bị yếu tố thương mại hóa hay các khía cạnh tiêu cực trong ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với thần linh chi phối như lễ hội ở một số nơi khác, nhất là ở miền xuôi. Do công tác chuẩn bị chu đáo, nên lễ hội truyền thống hằng năm tránh được nạn buôn thần, bán thánh, cờ bạc, bảo đảm trật tự, an toàn và tiết kiệm. Vai trò của chính quyền địa phương cũng như ý thức của người dân tham gia lễ hội được đề cao. Trong lễ hội, phần lễ được thực hành gọn nhẹ, đúng bản chất và ý nghĩa, phần hội được lồng ghép hài hòa, vừa thể hiện yếu tố văn hóa truyền thống, phù hợp với đặc điểm của địa phương, vừa tiếp thu những yếu tố văn hóa mới, hiện đại theo một kịch bản thống nhất (duy trì các hoạt động vui chơi dân gian truyền thống, lẫn hình thức hội trại, hội thi và các trò chơi mang tính giải trí phổ biến hiện nay).

Việc tổ chức lễ hội đáp ứng được nhu cầu văn hóa, đời sống tâm linh, vui chơi giải trí lành mạnh, thiết thực và bổ ích của đông đảo người dân, góp phần quảng bá đặc sản địa phương, văn hóa truyền thống cũng như hình ảnh nông thôn mới ở miền núi với du khách gần xa.

Nói tóm lại, việc tổ chức lễ hội truyền thống của người Thái hằng năm vừa phù hợp về nội dung (lễ và hội) vừa được tổ chức gọn, nhẹ, an toàn và chu đáo, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, không phô trương hình thức, lãng phí và đảm bảo vui tươi, lành mạnh, thiết thực và bổ ích.

Điểm cần lưu ý trong thời gian tới là: Mỗi một lễ hội, ngoài điểm tương đồng, còn có đặc điểm riêng, nên cần khai thác và nhấn mạnh các nét riêng của từng lễ hội thì mới thu hút khách tham quan, du lịch. Nếu tất cả các lễ hội đều có một kịch bản như nhau thì sẽ trở nên nhàm chán. Cái hấp dẫn nhất của lễ hội chính là nét độc đáo của chúng. Đây cũng chính là nét đặc trưng riêng trong văn hóa của vùng, miền và nhóm tộc người cần được khai thác, giới thiệu. Phần Lễ nên chú trọng yếu tố phong tục, tập quán truyền thống tộc người. Phần Hội thì lồng ghép các yếu tố văn hóa truyền thống với các yếu tố văn hóa mới. Thi người đẹp hay thi trang phục là một tiết mục rất sáng tạo, hấp dẫn nên tiếp tục duy trì.

Việc tổ chức lễ hội cần gắn với hoạt động du lịch, vì thế không nhất thiết chỉ tập trung vào mùa Xuân. Đặc biệt, lễ hội nên gắn với hội chợ, góp phần giới thiệu, quảng bá nông sản, nét đẹp của phong tục, tập quán địa phương.

Có một lễ hội khá đặc sắc và hấp dẫn ở cấp bản của người Thái mà bấy lâu nay chưa được quan tâm, đó là: Lễ hội *Xăng Khan/Ki Xà*. Huyện Con Cuông đã có cả một bài hát về lễ hội này, nhưng việc tổ chức quy mô, bài bản một lễ hội thì chưa địa phương nào thực hiện cả. Ngành Văn hóa tỉnh nên quan tâm và tổ chức lễ hội này. Hiện nay, lễ Xăng Khan của người Thái phía đường 7 gần như đã dần bị mai một, lãng quên vì không còn mấy người biết tổ chức. Còn người Thái phía đường 48 vẫn còn duy trì thực hành lễ này ở một số xã vùng sâu, vùng xa của Quỳ Châu và Quế Phong.

**4. Một số nhận xét**

Từ sau công cuộc đổi mới được Đảng ta khởi xướng năm 1986, nhất là hơn 10 năm trở lại đây, được sự quan tâm của các cấp ủy chính quyền từ tỉnh đến huyện, nên các lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số nói chung, trong đó có lễ hội của người Thái Nghệ An nói riêng lần lượt được phục hồi, duy trì và thực hành trở lại.

Có thể khẳng định, chủ trương phục dựng các ngôi đền mường cũng như tổ chức lễ hội truyền thống của người Thái hằng năm ở các địa phương phù hợp với chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; chính sách về tôn vinh, bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa của người Thái ở Nghệ An. Hơn thế, đây là việc làm có ý nghĩa hết sức thiết thực, đáp ứng được lòng mong muốn của cộng đồng người Thái nơi đây về đời sống văn hóa nói chung, đời sống tâm linh nói riêng.

Việc tổ chức lễ hội hằng năm chẳng những nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa, mà còn góp phần tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết giữa các dân tộc trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Thông qua nội dung các hoạt động cụ thể, việc tổ chức lễ hội còn góp phần giới thiệu, quảng bá những sắc thái văn hóa, phong tục tập quán của người Thái nơi đây với bạn bè, du khách gần xa.

Điều hết sức vui mừng và đáng trân trọng là lễ hội của người Thái vẫn bảo lưu và duy trì được những giá trị truyền thống, đích thực xưa kia.

Từ kinh nghiệm tổ chức nhiều năm của các cơ quan chức năng và chính quyền các địa phương, thiết nghĩ: Cần duy trì và tăng cường hơn nữa việc quản lý và chỉ đạo của các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp đối với các hoạt động của lễ hội truyền thống nói chung. Giãn cách thời gian và quy mô định kỳ của việc tổ chức các lễ hội theo từng cấp. Điều quan trọng nhất là tránh tình trạng thương mại hóa, lợi dụng lễ hội để buôn thần, bán thánh, kiểm soát các dịch vụ ăn theo và ngăn chặn các hoạt động tiêu cực, các tệ nạn xã hội tiềm ẩn khác. Các cơ quan chức năng cần tuyên truyền để người dân nhận thức rõ và tham gia lễ hội với tâm thế và tinh thần theo đúng ý nghĩa vốn có, đó là: thỏa mãn nhu cầu tâm linh, uống nước nhớ nguồn và tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh.

Lễ hội chính là nơi để các làn điệu dân ca, các trò chơi dân gian được trình diễn một cách trọn vẹn. Lễ hội có thể ví là một cái nôi của văn hóa, là nơi bảo tồn, làm giàu và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Do vậy, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của lễ hội trong điều kiện đất nước bước vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và toàn cầu hóa hiện nay là vấn đề hết sức quan trọng mà các cấp chính quyền địa phương cần phải tiếp tục chú trọng và duy trì. q

**Tài liệu tham khảo**

1. Vi Văn An, Góp phần tìm hiểu về tín ngưỡng và tục lễ dân gian của đồng bào Thái ở miền núi Nghệ An (viết chung với Trịnh Đình Niên). TC VHDG, số 2/1994.

2. Vi Văn An, Người Thái ở miền Tây Nghệ An, Nxb Thế Giới, H, 2017.

3. Vi Văn An, Đôi nét về Lễ Bươn Xao của người Thái (nhóm Tày Mường) ở tỉnh Nghệ An, VHNT số 429, tháng 3/2020.

4. Lê Hải Đăng (Chủ biên), Tín ngưỡng, phong tục Thái Thanh-Nghệ, Nxb KHXH, H, 2019.

5. Hoàng Lương, Lễ hội thống của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam, Nxb VHDT, H, 2002.

6. Phan Chí Thành, Một hình thức “Tông tộc” ở người Thái Quỳ Châu, Nghệ Tĩnh. TC DTH số 4/1979.

1. TS- Hội Dân tộc học Việt Nam [↑](#footnote-ref-1)